**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II, NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 6.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **V. dụng**  **cao**  (Số câu) | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | **Đọc** | | Truyện (cổ tích, truyền tuyết) | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 10 |
| Tỉ lệ % điểm | | | | 20 |  | 15 | 10 |  | 15 |  |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích | | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | 1 |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | |  | 10 |  | 10 |  | 10 | 0 | 10 | 40 |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | | **30** | | **35** | | **25** | | **10** | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại (cổ tích) | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được ngôi kể, phương thức biểu đạt  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), biện pháp tu từ  **\* Thông hiểu**:  - Xác định được các chi tiết kì ảo trong đoạn trích, nêu được ý nghĩa của các chi tiết ấy  - Hiểu được nghĩa của từ  **\* Vận dụng:**  - Biết rút ra bài học cho bản thân qua hành động của nhân vật thể hiện trong đoạn trích  - Nêu được việc làm của bản thân phù hợp với lứa tuổi thông qua tình huống được nêu ra trong đoạn văn | 4 TN | 3TN 1TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn ghi lại cảm xúc | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích  **Thông hiểu:** Giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể  **Vận dụng:** Kể diễn biến các sự việc theo trình tự hợp lí  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích. Bài văn đầy đủ ba phần; Bố cục rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng. |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **3TN/ 1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***25*** | ***15*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trường THCS Lý Tự Trọng  Họ và tên:……………………..…… Lớp: 7/…. | | KIỂM TRA GIỮA KỲ  HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2022-2023  MÔN: NGỮ VĂN – LỚP: 7 |
| Thời gian làm bài: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề)* | | |
| ĐIỂM: | NHẬN XÉT CỦA THẦY/CÔ: | |

**ĐỀ**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu.**

Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.

Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.

Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?”. “Tâu bệ hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cẩm thủy quân đánh giặc”.

*(Nguồn: https//truyen-dan-gian/yet-kieu.html)*

**Câu 1.**Đoạn trích trên được kể từ người kể chuyện ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất số nhiều. B. Ngôi thứ hai.  
C. Ngôi thứ ba. D. Ngôi thứ nhất số ít.  
**Câu 2.**Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

A. Miêu tả. B. Tự sự. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.  
**Câu 3.** Điểm khác nhau cơ bản giữa truyền thuyết và truyện cổ tích là gì?

A. Có yếu tố kì ảo. B. Các sự việc được kể theo một trình tự.

C. Ít nhiều có liên quan đến lịch sử. D. Có nhân vật, cốt truyện.

**Câu 4.** Trong các dòng sau, dòng nào thuộc kiểu cấu tạo từ ghép?

A. Chài lưới, phập phồng. B. Con trâu, vua.

C. Chài lưới, thuyền. D. Chài lưới, con trâu.

**Câu 5.** Nghĩa của từ “lo sợ” là:

A. Lo lắng và có phần sợ hãi. B. Không hề sợ hãi trước khó khăn.  
C. Luôn lo sợ khi gặp khó khăn . D. Lo lắng nhưng luôn vui vẻ.

**Câu 6.**Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch.”

A. Nhân hóa. B. So sánh. C. Ẩn dụ. D. Hoán dụ.

**Câu 7**. Dòng nào nêu đúng nhất về nhân vật Yết Kiêu được gợi lên qua đoạn trích.

A. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, thích thể hiện năng lực bản thân trước mọi người.  
B. Yết Kiêu là người giỏi bơi lội, nhiều khi ông sống ở dưới nước sáu bảy ngày mới lên.  
C. Yết Kiêu là người không một ai dám đương địch, nhưng không thích thể hiện tài năng bản thân trước mọi người.  
D. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**Câu 8.** Chỉ ra một chi tiết kì ảo trong đoạn trích và cho biết ý nghĩa của chi tiết ấy?

**Câu 9**. Sau khi đọc đoạn trích trên, hãy cho biết em đã học tập được điều gì từ nhân vật Yết Kiêu?

**Câu 10.**Từ câu chuyện của Yết Kiêu, em thấy mình cần làm gì để giúp ích cho cộng đồng?

**PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)**

Đóng vai một nhân vật mà em yêu thích để kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh”.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II, NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung** | | | | | | | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** | | | | | | | | | |
| 1 | | C | | | | | | | 0,5 |
| 2 | | B | | | | | | | 0,5 |
| 3 | | C | | | | | | | 0,5 |
| 4 | | D | | | | | | | 0,5 |
| 5 | | A | | | | | | | 0,5 |
| 6 | | B | | | | | | | 0,5 |
| 7 | | D | | | | | | | 0,5 |
| 8 | | - Hs chỉ cần chỉ ra một chi tiết kì ảo ghi 0,5 điểm  + Nhờ nhặt được và nuốt mấy cái lông trâu mà sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch.  + Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.  - Ý nghĩa: (nêu được 1 ý nghĩa ghi 0,5 điểm)  + Làm cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo; thể hiện trí tưởng tượng bay bổng của người xưa.  + Các chi tiết này nhằm “thần thánh hóa” năng lực chiến đấu tài giỏi của người anh hùng; tăng sự tôn kính, ngưỡng vọng với người đã được phong thần hóa thánh. | | | | | | | 1,0 |
| 9 | | HS nêu được 1 điều mình đã học được từ nhân vật Yết Kiêu. Chẳng hạn:  - Lòng yêu nước, căm thù giặc  - Dũng cảm, không sợ hiểm nguy  … | | | | | | | 0.5 |
| 10 | | Để cống hiến, giúp ích cho cộng đồng em thấy bản thân mình cần phải:  - Dũng cảm, dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải.  - Chăm chỉ, cần cù, phấn đấu trong học tập để xây dựng quê hương…  (HS nêu được các việc làm phù hợp, đúng 2 ý ghi 1 điểm, có ý nhưng diễn đạt chưa rõ ghi 0,5 điểm) | | | | | | | 1,0 |
| **PHẦN II. VIẾT**  **(4 điểm)** | - Bài viết đảm bảo yêu cầu về hình thức, ngôi kể phù hợp, trình bày sạch đẹp, sáng tạo  **- Mở bài:** Đóng vai nhân vật giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể.  **- Thân bài:**  + Xuất thân của nhân vật.  + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện.  + Diễn biến chính.   * Cuộc gặp gỡ giữa Lý Thông và Thạch Sanh, hai người kết nghĩa huynh đệ. * Thạch Sanh giết trăn tinh bị Lý Thông cướp công. * Thạch Sanh cứu công chúa bị Lý Thông cướp công. * Thạch Sanh Cứu con vua thủy tề. * Thạch Sanh bị vu oan và phải ngồi tù * Thạch Sanh gảy đàn, công chúa nghe hiểu tiếng đàn, Thạch Sanh được minh oan. * Mẹ con Lý Thông phải trả giá bằng cái chết. * Thạch Sanh dẹp loạn quân 18 nước. * Thạch Sanh lên ngôi vua, sống vui vẻ hạnh phúc bên công chúa.   + Khi kể có sử dụng yếu tố tưởng tưởng.  **- Kết bài:**  + Kết thúc câu chuyện  + Rút ra bài học từ câu chuyện | | | | | | | 0,5  0,5  0,25  0,25  1,5    0,5  0,5 | | |
| **Tiêu chí đánh giá bài viết** | | | | | | | | | |
| **Tiêu chí và mức độ đánh giá** | | | **Mức độ** | | | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** | | |
| **Chọn được câu chuyện để kể** | | | Lựa chọn được câu chuyện | Lựa chọn được câu chuyện | Lựa chọn được câu chuyện | Lựa chọn được câu chuyện nhưng chưa rõ ràng | Chưa lựa chọn được câu chuyện | | |
| **0,5 điểm** | | | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ | | |
| **Nội dung của câu chuyện** | | | Nội dung câu chuyện đúng bản gốc có sáng tạo phong phú, hấp dẫn, sự việc, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung câu chuyện đúng bản gốc có sáng tạo phong phú, hấp dẫn, sự việc, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung câu chuyện tương đối đầy đủ; sự việc, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung câu chuyện còn sơ sài; các sự việc, chi tiết chưa rõ ràng, | Chưa kể được câu chuyện | | |
| **1,25 điểm** | | | 1,25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | | |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | | | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết rõ ràng. | | |
| **0,5 điểm** | | | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ | | |
| **0,5 điểm** | | | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ | | |
| **Thống nhất về ngôi kể** | | | Người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. | | |
| **0,25 điểm** | | | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ | | |
| **Diễn đạt** | | | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt | | |
| **0,5 điểm** | | | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ | | |
| **Trình bày** | | | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Quy cách trình bày VB còn đôi chỗ sai sót; rõ ràng, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá | | |
| **0,25 điểm** | | | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ | | |
| **Sáng tạo** | | | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | | |
| **0,25 điểm** | | | 0,25đ | 0,2đ | 0,1đ | 0đ | 0đ | | |